

TRUNG TÂM NCƯD CÔNG NGHỆ MỚI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 20-10/QĐ-CHCT

Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM

v/v thành lập Ban chỉ huy công trình

- Căn cứ quyết định số: 206/QĐ-TCCB ngày 25 tháng 9 năm 1995 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập: Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ, trực thuộc trường Đại học Mỏ - Địa chất.

- Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số: 142/HĐ-STNMT ký ngày 20 tháng 10 năm 2021 giữa Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới Trắc địa - Bản đồ với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước về việc Khảo sát, lập TKKT-Dự toán: Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập HSĐC và Xây dựng CSDL đất đai các huyện Đồng Phú, Bù Đăng, Chơn Thành.

- Căn cứ vào yêu cầu của công việc

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Giao nhiệm vụ cho các Ông (Bà) có tên sau đây theo dõi chỉ đạo, giám sát, thi công, nghiệm thu, ký các văn bản kỹ thuật tại hiện trường công trình thi công gói thầu số: 142/HĐ-STNMT ký ngày 20/10/2021.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại
1	Lê Đức Tình	Chủ trì công trình	0912296180
2	Võ Ngọc Dũng	Tổ trưởng	0983594469
3	Nguyễn Thị Kim Thanh	Tổ trưởng	0989358084
4	Trần Anh Dũng	Tổ trưởng	0902131020
5	Tạ Thị Thu Hường	Tổ trưởng	0985311725

ĐIỀU 2: Các Ông có tên trong danh sách trên và các phòng Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi gửi:

- Như điều 2
- Lưu Trung tâm

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG
CÔNG NGHỆ MỚI TRẮC ĐỊA - BẢN ĐỒ**



Bình Phước, ngày 20 tháng 10 năm 2021

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ TƯ VẤN

Hợp đồng số : 142 /HĐ-STNMT

Gói thầu: Khảo sát, lập Thiết kế kỹ thuật - Dự toán : Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai các huyện Đồng Phú, Bù Đốp, Chơn Thành” (Ký hiệu TV01).

Thuộc dự án: Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13, ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP, ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 436 /QĐ-STNMT ngày 20 /10/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu: Gói thầu số 2 - Khảo sát, lập Thiết kế Kỹ thuật- Dự toán: Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai các huyện Đồng Phú, Bù Đốp, Chơn Thành” (Ký hiệu TV01).

Căn cứ Biên bản thương thảo hợp đồng đã được chủ đầu tư và nhà thầu trúng thầu ký ngày 20/10/2021;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

1. Chủ đầu tư (sau đây gọi là bên A).

Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

Đại diện là ông: Dương Hoàng Anh Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: - Địa chỉ: Quốc lộ 14, Khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước

Điện thoại: 0271.3879.110

Fax: 0271.3879.110

Tài khoản: 9527.2.1082021 tại: Kho bạc Nhà nước Bình Phước

2. Nhà thầu (sau đây gọi là bên B)

Tên nhà thầu: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ mới Trắc địa Bản đồ.

Đại diện là ông: **Trần Khánh**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Trường Đại học Mở - Địa chất - phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

Điện thoại: (04) 37523819

Fax: (04) 37523819

Tài khoản: 3100 211 000 206 tại Ngân hàng NN&PTNT Từ Liêm, Hà Nội.

Mã số thuế: 0100 811 629

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ tư vấn với nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các dịch vụ được nêu chi tiết trong Phụ lục A “Điều khoản tham chiếu”.

Điều 2. Hồ sơ hợp đồng

Hồ sơ hợp đồng bao gồm các tài liệu sau đây:

1. Văn bản hợp đồng;
2. Phụ lục hợp đồng gồm điều khoản tham chiếu, nhân sự của nhà thầu, trách nhiệm báo cáo của nhà thầu;
3. Biên bản hoàn thiện hợp đồng;
4. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
5. Văn bản thỏa thuận của các bên về điều kiện của hợp đồng, bao gồm điều kiện chung, điều kiện cụ thể;
6. E-HSDT và các tài liệu làm rõ E-HSDT của nhà thầu được lựa chọn;
7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi, bổ sung E-HSMT;
8. Các tài liệu có liên quan.

Điều 3. Trách nhiệm của nhà thầu

H. H.
S
AI NG
A MÔI
H BİN

1. Thực hiện các nghĩa vụ được nêu tại Điều 1 của hợp đồng này;
2. Đảm bảo huy động và bố trí nhân sự được liệt kê tại Phụ lục B “nhân sự của nhà thầu” để thực hiện dịch vụ;
3. Nộp báo cáo cho chủ đầu tư trong thời hạn và theo các hình thức được nêu trong Phụ lục C “trách nhiệm báo cáo của nhà thầu”;
4. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong **E-ĐKC** và **E - ĐKCT** của Hợp đồng.
5. Giao nộp các sản phẩm dịch vụ tư vấn:
 - Tài liệu khảo sát: 10 bộ hồ sơ theo quy định.
 - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật - dự toán: 10 bộ hồ sơ.
 - 01 đĩa USB copy toàn bộ các file mềm toàn bộ hồ sơ giao nộp kèm theo.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư cam kết thanh toán cho nhà thầu theo giá hợp đồng và phương thức nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại **E-ĐKC** và **E-ĐKCT** của hợp đồng.
2. Cử người phối hợp với Bên B trong quá trình thực hiện và giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện;

Điều 5. Giá trị hợp đồng, thời hạn và phương thức thanh toán

1. Giá trị hợp đồng: **1.023.770.000 đồng** (*Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm hai mươi ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng*). Số tiền này bao gồm toàn bộ các chi phí lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp, trong đó:
 - Giá hợp đồng huyện Chơn Thành: 408.770.000 đồng.
 - Giá hợp đồng huyện Bù Đốp: 225.000.000 đồng.
 - Giá hợp đồng huyện Đồng Phú: 390.000.000 đồng.
2. Tạm ứng, thu hồi tạm ứng:

Không thực hiện tạm ứng
3. Thời hạn thanh toán: Thanh toán 01 lần sau khi Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, sẽ hoàn tất thủ tục thanh toán cho nhà thầu trong vòng 40 ngày làm việc.
4. Phương thức thanh toán: Phương thức thanh toán nêu tại Điều 6 **E-ĐKCT**

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành 10 bộ, chủ đầu tư giữ 6 bộ, nhà thầu giữ 4 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu



GIÁM ĐỐC
TS. Trần Khánh

Đại diện hợp pháp của chủ đầu tư



GIÁM ĐỐC
Dương Hoàng Anh Tuấn

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG (ĐKCT)

Điều 1. Giải thích từ ngữ

Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Hợp đồng” là sự thỏa thuận giữa chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo.
2. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền mà chủ đầu tư đã thỏa thuận với nhà thầu theo hợp đồng.
3. “Chủ đầu tư” là tổ chức được nêu trong **E-ĐKCT**.
4. “Nhà thầu” là tổ chức cung cấp DVTV cho Chủ đầu tư theo quy định của hợp đồng này và được nêu tại **E-ĐKCT**.
5. “Nhà thầu phụ” là nhà thầu ký kết hợp đồng với nhà thầu chính để được một phần công việc đã được dự kiến trong **E-HSDT**.
6. “Ngày hợp đồng có hiệu lực” là ngày được quy định tại **E-ĐKCT**.
7. “Ngày” là ngày dương lịch, được tính liên tục, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
8. “Chi phí khác” là tất cả chi phí ngoài lương của tư vấn có liên quan đến DVTV.

Điều 2. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng

- a. Luật điều chỉnh hợp đồng là Luật Việt Nam.
- b. Ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng việt, trừ khi có quy định khác nêu tại **ĐKCT**.

Điều 3. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng.

1. Các tài liệu, thông tin là sản phẩm của nhà thầu trong khuôn khổ hợp đồng này thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư trừ khi có quy định khác tại **ĐKCT**. Nhà thầu có thể giữ lại bản sao của các tài liệu và thông tin này nhưng không được sử dụng vào mục đích khác nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Chủ đầu tư.
2. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng đã ký với chủ đầu tư cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng đó.

Điều 4. Bản quyền

Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ 3 (nếu có) về việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ liên quan tới dịch vụ tư vấn mà nhà thầu cung cấp cho chủ đầu tư.

Điều 5. Loại hợp đồng

Loại hợp đồng này được quy định tại **E-ĐKCT**.

Điều 6. Thanh toán

1. Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo các nội dung quy định tại **E-ĐKCT**.
2. Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Khoản 1 điều này thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước Việt Nam quy định.
3. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ

đầu tư thanh toán cho nhà thầu.

Điều 7. Giá hợp đồng

Giá hợp đồng được nhà thầu và chủ đầu tư thống nhất thông qua hoàn thiện hợp đồng trên cơ sở phù hợp với giá trúng thầu được duyệt và được ghi cụ thể trong hợp đồng.

Điều 8. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng quy định tại **E-ĐKCT**

Điều 9. Điều chỉnh hợp đồng

1. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu cần phải điều chỉnh hợp đồng thì trong khoảng thời gian nêu tại **E-ĐKCT** kể từ khi nhận được đề nghị điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu, bên nhận được đề nghị có trách nhiệm xem xét và đưa ra các yêu cầu cụ thể cho việc điều chỉnh này làm cơ sở để hai bên thương thảo và ký kết Phụ lục điều chỉnh hợp đồng.

2. Việc điều chỉnh giá hợp đồng phải phù hợp với loại hợp đồng và điều kiện quy định tại Điều 5 **E-ĐKCT**.

3. Việc điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được thực hiện trong trường hợp sau đây:

a) Bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của chủ đầu tư và nhà thầu;

b) Thay đổi phạm vi công việc do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.

4. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp có sự thay đổi về chính sách pháp luật của nhà nước về thuế ảnh hưởng tới giá hợp đồng, chủ đầu tư và nhà thầu sẽ xem xét tăng, giảm giá hợp đồng một cách tương ứng.

5. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì chủ đầu tư và nhà thầu chỉ được thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh sau khi được người có thẩm quyền cho phép.

Điều 10. Nhân sự

1. Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSDT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự theo quy định tại Mục 26 Chương I thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư. Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc tốt hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó.

2. Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại **E-ĐKCT**, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của nhà thầu

1. Quyền của nhà thầu:

- a) Yêu cầu chủ đầu tư cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan đến việc thực hiện dịch vụ tư vấn;
- b) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý ngoài nội dung Hợp đồng;
- c) Được đảm bảo quyền tác giả theo quy định của pháp luật (đối với những sản phẩm tư vấn có quyền tác giả);
- d) Được quyền yêu cầu chủ đầu tư thanh toán đúng hạn theo quy định tại Điều 6 Chương này.

2. Nghĩa vụ của nhà thầu:

- a) Chịu trách nhiệm đối với chất lượng các sản phẩm tư vấn của mình;
- b) Nộp cho chủ đầu tư các báo cáo và các tài liệu với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả thông tin liên quan đến công việc tư vấn có thể làm chậm trễ hoặc cản trở việc hoàn thành các công việc theo tiến độ và đề xuất giải pháp thực hiện;
- c) Có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các sản phẩm tư vấn theo quy định trong Hợp đồng. Nhà thầu có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của công việc tư vấn trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do chủ đầu tư tổ chức (nếu có);
- d) Phải cam kết khi có yêu cầu của chủ đầu tư, nhà thầu hoặc nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm theo yêu cầu của chủ đầu tư (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày nghiệm thu sản phẩm tư vấn;
- đ) Có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định với số lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư;
- e) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc tư vấn theo Hợp đồng.

Điều 12. Nhà thầu phụ

1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ nêu tại **E-ĐKCT** để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.

Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại **E-ĐKCT** chỉ được thực hiện khi chủ đầu tư chấp thuận.

2. Giá trị công việc mà các nhà thầu phụ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện không được vượt quá tỷ lệ phần trăm theo giá hợp đồng nêu tại **E-ĐKCT**.

3. Nhà thầu không được sử dụng thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT.

4. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại **E-ĐKCT**.

Điều 13. Bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng

1. Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 16 Chương này, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì chủ đầu tư sẽ khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định

tại E-ĐKCT tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại E-ĐKCT. Khi đạt đến mức tối đa, chủ đầu tư xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Điều 14 Chương này.

2. Đối với gói thầu tư vấn lập hồ sơ thiết kế, dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu cho gói thầu xây lắp áp dụng loại hợp đồng trọn gói, nhà thầu phải chịu trách nhiệm về sự chính xác của số lượng, khối lượng công việc xây lắp. Trường hợp tính toán sai số lượng, khối lượng công việc, nhà thầu chịu trách nhiệm đền bù theo quy định tại E-ĐKCT.

Điều 14. Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu

1. Chủ đầu tư sẽ chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu khi nhà thầu không thực hiện nội dung công việc như quy định E-ĐKCT.

2. Chủ đầu tư sẽ gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho nhà thầu khi phát hiện nhà thầu lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

3. Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo Khoản 1 Điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.

Điều 15. Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư

Nhà thầu có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư khi chủ đầu tư không thực hiện nội dung công việc như quy định tại E-ĐKCT

Điều 16. Trường hợp bất khả kháng

1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của một bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch hoặc các điều kiện thời tiết bất lợi...

2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản hoặc email, điện thoại cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Trong khoảng thời gian không thể thực hiện dịch vụ do điều kiện bất khả kháng, nhà thầu theo hướng dẫn của chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng của trường hợp bất khả kháng. Trong trường hợp này, chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.

3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.

Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Điều 17 Chương này.

Điều 17. Giải quyết tranh chấp

1. Nhà thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại **E-ĐKCT** kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được xác định trong **E-ĐKCT**.

Điều 18. Thông báo

1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ được ghi trong **E-ĐKCT**.

2. Thông báo của một bên sẽ có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG (ĐKCT)

Điều	Khoản	Nội dung
1	3	Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước
	4	Nhà thầu: Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng Công nghệ mới Trắc địa bản đồ
	6	Ngày hợp đồng có hiệu lực: 20 /10/2021
2	2	Ngôn ngữ của hợp đồng: Tiếng việt
3	1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng:
5		Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
6	1	- Phương thức tạm ứng/ thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản - Tạm ứng: Không thực hiện tạm ứng. - Đồng tiền và thời hạn thanh toán +Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng + Thời hạn thanh toán: thanh toán 01 lần sau khi Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, sẽ hoàn tất thủ tục thanh toán cho nhà thầu trong vòng 40 ngày
8		Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày (ba mươi ngày)
9	1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu điều chỉnh hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: Không điều chỉnh
	2	Điều chỉnh hợp đồng: Không điều chỉnh
10	2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 02 ngày kể từ ngày chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế
12	1	Danh sách nhà thầu phụ: Không có.
	2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không thực hiện.
	4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không.
13	1	Mức khấu trừ: 2% giá hợp đồng/tuần Mức khấu trừ tối đa: 10% giá hợp đồng.
	2	Mức đền bù: Mức đền bù: 0,1% giá hợp đồng cho 30 ngày chậm hoàn thành công trình so với ngày hoàn thành dự kiến hoặc ngày hoàn thành dự kiến được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm.
14	1	Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: khi nhà thầu vi phạm các lỗi sau thì chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng: - Không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSDT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.

Điều	Khoản	Nội dung
		- Không đảm bảo thực hiện các công việc theo E-HSDT.
15		<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: khi chủ đầu tư vi phạm các lỗi sau thì nhà thầu có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không đáp ứng kinh phí thực hiện hợp đồng. - Không gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, không phải do lỗi nhà thầu.
17		Giải quyết tranh chấp: Nếu các bên hòa giải không thành thì Tòa án Nhân dân tỉnh Bình Phước sẽ được chỉ định là nơi giải quyết các tranh chấp và án phí ban đầu do bên nguyên chịu, không phụ thuộc vào quyết định của Tòa án.
18	1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Quốc lộ 14, Khu phố Thanh Bình, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước Điện thoại/Fax: 0271.3879.110. - Địa chỉ liên lạc của nhà thầu: Trường Đại học Mở-Địa chất - Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

PHỤ LỤC A: ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án, gói thầu:

1.1. Tên dự án: Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước.

1.2. Tên gói thầu: Khảo sát, lập TKKT - dự toán: Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Đồng Phú, Bù Đốp, Chơn Thành. Ký hiệu TV01.

1.3. Địa điểm thực hiện: Gói thầu triển khai thực hiện tại các huyện: Bù Đốp, Đồng Phú, Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

1.4. Tổng mức đầu tư dự án: 355.282.000.000 đồng.

1.5. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2020-2022.

1.6. Loại hợp đồng thực hiện gói thầu: Hợp đồng trọn gói.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

Lựa chọn được nhà thầu có đủ điều kiện năng lực hoạt động đo đạc bản đồ, có kinh nghiệm hành nghề tư vấn phù hợp với gói thầu đang xét, có giá dự thầu hợp lý thực hiện Khảo sát, lập TKKT - dự toán: Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Đồng Phú, Bù Đốp, Chơn Thành; thuộc Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước.

Đáp ứng được các nội dung yêu cầu chất lượng, đảm bảo tiến độ, tính kinh tế, hiệu quả của dự án.

II. Phạm vi công việc và khối lượng:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện:

a) Phạm vi công việc đối với nhà thầu: Thực hiện công tác Dự án Tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước đảm bảo theo các nội dung được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 nhằm đạt được các mục tiêu và quy mô dự án sau đây:

* Mục tiêu dự án:

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống hồ sơ địa chính toàn bộ các xã, phường thị trấn phục vụ công tác quản lý và sử dụng đất trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với các quy định hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý thực tế tại địa phương.

- Xây dựng hệ thống thông tin địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai chính quy, hiện đại đáp ứng công tác quản lý, khai thác, sử dụng thông tin đất đai trên phạm vi toàn tỉnh, có độ chính xác cao, kết nối cơ sở dữ liệu giữa các cấp.

* Nội dung và quy mô đầu tư gói thầu:

Khảo sát, lập TKKT - dự toán: Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Đồng Phú, Bù Đốp, Chơn Thành.

- Việc xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính cần triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

+ Xây dựng lưới địa chính: Xây dựng lưới địa chính và đo nối điểm hạng cao.

- + Nắn chuyển bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000.
 - + Đo vẽ bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000.
 - + Chính lý bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000, 1/5000.
 - + Đăng ký cấp GCN, lập hồ sơ địa chính: Đăng ký cấp mới xã, thị trấn; đăng ký cấp đổi xã, thị trấn; đăng ký cấp mới phường; đăng ký cấp đổi phường.
 - Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai:
 - + Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính.
 - + Xây dựng cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai cấp xã, cấp huyện.
 - + Xây dựng cơ sở dữ liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện.
 - + Xây dựng cơ sở dữ liệu giá đất.
 - Mua sắm trang thiết bị, phần mềm phục vụ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tại huyện
- b) Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022.
- c) Cơ quan thực hiện dự án: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.
- d) Thời gian và tiến độ thực hiện: 30 ngày.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

Nhà thầu tư vấn Khảo sát, lập TKKT - dự toán: Đo chính lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện: Đồng Phú, Bù Đốp, Chơn Thành phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ nêu trên tại mục 1.a) Phạm vi công việc đối với nhà thầu.

Các nhiệm vụ cụ thể nhà thầu tư vấn phải thực hiện trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn như sau:

- Khảo sát, đánh giá hiện trạng hệ thống hồ sơ địa chính, hệ thống thông tin đất đai tại 03 huyện: Chơn Thành, Đồng Phú, Bù Đốp;
- Xác định khối lượng, mức độ khó khăn các hạng mục thi công xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và mua sắm trang thiết bị phần mềm phục vụ vận hành cơ sở dữ liệu tại 03 huyện: Chơn Thành, Đồng Phú, Bù Đốp.
- Xác định kinh phí thực hiện.
- Lập TKKT - dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng được ký.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Báo cáo giao nộp:

- Nhà thầu phải thực hiện việc nộp báo cáo theo yêu cầu của E- HSMT và các quy định hiện hành có liên quan.

- Các tài liệu giao nộp:

+ Tài liệu khảo sát gồm: Phiếu khảo sát, Báo cáo khảo sát, Sơ đồ khảo sát: 10 bộ.

+ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật – dự toán: 10 bộ hồ sơ

+ 01 đĩa USB copy toàn bộ các file mềm toàn bộ hồ sơ giao nộp kèm theo.

2. Thời gian thực hiện công việc:

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực

hiện từng hạng mục công việc, kể cả thời gian hội thảo, xin ý kiến, thẩm tra, thẩm định.... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau hợp lý để giãn tiến độ thẩm tra, thẩm định, trình duyệt đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 30 ngày.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Theo yêu cầu của E-HSMT.

V. Trách nhiệm của bên mời thầu:

- Phối hợp chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu, số liệu và các văn bản liên quan cho nhà thầu tư vấn trong quá trình thực hiện hợp đồng.

- Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nhà thầu tư vấn trong suốt quá trình thực hiện dịch vụ.

- Tổ chức giám sát, nghiệm thu sản phẩm hợp đồng, thanh toán, quyết toán hợp đồng đúng quy định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện theo các điều khoản hợp đồng được ký kết.

Phụ lục C: Trách nhiệm báo cáo của nhà thầu

Nhà thầu có trách nhiệm báo cáo chủ đầu tư:

- Báo cáo tiến độ thực hiện định kỳ 7 ngày/ 01 lần.
- Báo cáo các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện dịch vụ.